

Số 50 /KH-UBND

Hà Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2013

KẾ HOẠCH

Hành động của UBND tỉnh thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 2552/CT-BVHTTDL ngày 26/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động triển khai “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIA ĐÌNH CỦA TỈNH HIỆN NAY.

1. Thực trạng về công tác gia đình:

1.1. Nâng cao nhận thức về vai trò; vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình:

Ngay sau khi Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” được ban hành, UBND tỉnh Hà Giang đã triển khai đến các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố.

Qua triển khai quán triệt Chỉ thị 49-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân đã có sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức cũng như hành động về tầm quan trọng của công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước.

Việc tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Chính phủ tới mọi tầng lớp cán bộ, nhân dân trong tỉnh đã được các cấp Ủy đảng, Chính quyền địa phương luôn coi trọng. Bên cạnh đó việc tổ chức triển khai thực hiện Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật bình đẳng giới... được đẩy mạnh với nhiều hình thức tuyên truyền như: Tổ chức mít tinh, diễu hành, tuyên truyền cổ động trực quan bằng băng zôn, pa nô, áp phích và tuyên truyền cổ động bằng xe thông tin tại các buổi chợ phiên, tụ điểm đông dân cư... được trên 415 buổi với trên 62.000 lượt người, in 14.304 tờ khẩu hiệu các loại về nội dung tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới; phát hành trên 150 đĩa CD tới các ban văn hóa xã, phường, thị trấn để tuyên

truyền cho nhân dân; in 8.000 khẩu hiệu tuyên truyền về Đạo đức lối sống phát cho các thôn bản, tiếp nhận và phân bổ: 325 bộ sách giáo dục đời sống gia đình và đĩa CD tuyên truyền PCBLGDĐ, Đạo đức lối sống của Bộ VH-TT&DL cấp, đến các tủ sách pháp luật ở cơ sở. Qua đó nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình; tăng cường phòng, chống bạo lực trong gia đình; khuyến khích phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp và vận động nhân dân xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

1.2. Phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ:

Kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của Gia đình Việt Nam được gắn với Phong trào “TĐĐKXDĐSVH”, trong đó phong trào xây dựng GĐVH là trọng tâm. Từ phong trào này, các truyền thống tốt đẹp của Gia đình Việt Nam được phát huy, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của GĐ trong xã hội phát triển như: chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, các thành viên trong gia đình đều có mối quan hệ ứng xử chặt chẽ, tốt đẹp; Ông bà, cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ được chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo. Qua đó đã góp phần giảm thiểu được những vấn đề như: bạo lực, ly hôn, trọng nam khinh nữ gây mất cân bằng giới tính.

Năm 2009 số GĐVH đạt 47,04%; Năm 2010 đạt 42,4%; Năm 2011 đạt 42,61%. Các gia đình được bình xét danh hiệu gia đình văn hoá đều là những gia đình hoà thuận, hạnh phúc, kinh tế ổn định, có kế hoạch tổ chức lao động sản xuất, kinh doanh, công tác và học tập, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Việc tuyên truyền chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đến các gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được thực hiện trên 90%. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số gia đình chưa thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình và hiện tượng lựa chọn giới tính của thai nhi vẫn xảy ra do nhận thức về giới của người dân còn hạn chế.

1.3. Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định:

Nhằm nâng cao năng lực của gia đình thì công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm được thực hiện trên toàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý, giám sát, đồng thời thực hiện các chính sách, dự án, hoạt động giảm nghèo góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội. Qua đó các hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội,... Kết quả cụ thể hộ nghèo giảm hàng năm: Năm 2010

chiếm tỷ lệ 41,8%; năm 2011 chiếm tỷ lệ 35,38% và năm 2012 chiếm tỷ lệ 30,13% trên tổng số hộ toàn tỉnh.

2. Đánh giá:

2.1. Kết quả đạt được:

Trong những năm qua, việc chăm lo xây dựng công tác về gia đình của tỉnh Hà Giang đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả; Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức về gia đình đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, thúc đẩy các gia đình ngày càng ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Qua đó các giá trị văn hóa đạo đức truyền thống gia đình được giữ gìn và phát huy; Các hoạt động về công tác gia đình từng bước ổn định và phát triển như: Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” giữ vững, chất lượng các GĐVH ngày càng cao; Số hộ nghèo đã giảm đáng kể (So với năm 2010, đến cuối năm 2012 giảm được 11,67%).

2.2. Tồn tại hạn chế:

- Việc chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình còn có mặt hạn chế. Tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân có xu hướng gia tăng để lại những hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội;

- Nhiều giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của gia đình như hiếu nghĩa, thủy chung, kính trên, nhường dưới đang có biểu hiện xuống cấp. Sự xung đột giữa các thế hệ trong gia đình về lối sống trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi đang đặt ra những thách thức mới;

- Tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, rượu chè bê tha và nạn dịch HIV/AIDS đang thâm nhập vào các gia đình. Tình trạng bạo hành trong gia đình, buôn bán phụ nữ và trẻ em, trẻ em bị xâm hại, lạm dụng, trẻ em mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng;

- Một số gia đình đang còn phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của chiến tranh và tai nạn giao thông, thảm họa thiên tai nhiều gia đình bị mất người thân, có người bị tàn tật và là nạn nhân của chất độc da cam;

- Việc tạo việc làm, chuyển hướng ngành nghề cho những hộ gia đình làm nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp chưa có giải pháp hữu hiệu, thiết thực và thỏa đáng. Công tác xóa đói, giảm nghèo ở một số địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, kết quả đạt được chưa vững chắc;

- Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về gia đình còn hạn chế, các tài liệu cung cấp những kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình còn thiếu. Mạng lưới dịch vụ tư vấn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, đội ngũ tuyên truyền viên ở cơ sở chưa được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về công tác gia đình.

2.3. Nguyên nhân:

- Nhận thức của xã hội về vị trí vai trò của gia đình, công tác quản lý nhà nước về gia đình chưa theo kịp với sự phát triển của xã hội. Cấp uỷ, chính quyền một số cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác gia đình, nhiều vấn đề bức xúc về gia đình chưa được xử lý kịp thời;

- Việc giáo dục đời sống gia đình, cung cấp kiến thức làm cha làm mẹ, giáo dục trước và sau kết hôn, các kỹ năng ứng xử trong gia đình chưa được coi trọng. Nhiều gia đình do tập trung làm kinh tế đã xem nhẹ việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ các thành viên trong gia đình, nhất là đối với trẻ em và người cao tuổi. Sự phân hoá giàu nghèo sẽ tiếp tục tác động vào số đông gia đình, do đó nhiều gia đình nếu không được hỗ trợ, không được chuẩn bị đầy đủ sẽ không làm tròn được vai trò, chức năng vốn có của mình. Xu thế thu nhỏ gia đình trong xã hội công nghiệp nếu không được định hướng sẽ tạo nên sức ép về nhà ở cũng như những khó khăn trong việc chăm sóc trẻ em và người cao tuổi;

- Hoạt động quản lý nhà nước về gia đình còn nhiều bất cập vì có nhiều cơ quan cùng thực hiện như: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch thực hiện công tác quản lý nhà nước về gia đình; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện công tác quản lý trẻ em, bình đẳng giới; Sở Y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực gia đình (*Tư vấn, chữa trị nạn nhân bạo lực gia đình*)... Công tác phối hợp giữa các cơ quan còn hạn chế, chồng chéo dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH ĐẾN NĂM 2020 TẦM NHÌN 2030.

1. Mục đích yêu cầu:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Quán triệt về nhận thức trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về vị trí vai trò tầm quan trọng của gia đình và công tác gia đình là động lực của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Xây dựng gia đình theo tiêu chí: ít con, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, loại bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Tạo sự chuyển biến rõ rệt trong việc ổn định, củng cố, phát triển gia đình và công tác gia đình, đặc biệt ở cấp cơ sở và cộng đồng dân cư.

2. Quan điểm và mục tiêu:

2.1. Quan điểm:

- Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp,

chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2020, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

2.2. Mục tiêu chung:

Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2.3. Các mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức về vai trò; vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85-90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình;

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình;

- Chỉ tiêu 3: Hàng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực gia đình;

- Chỉ tiêu 4: Hàng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội;

- Chỉ tiêu 5: Hàng năm, trung bình giảm 15% (*khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%*) hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

b) Mục tiêu 2: Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ:

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% trở lên (*khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 70% trở lên*) và đến năm 2020 đạt 85% trở lên (*khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 75% trở lên*) hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa;

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu

phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái;

- Chỉ tiêu 3: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ;

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2015 đạt 95% và năm 2020 đạt từ 98% trở lên hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định:

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo;

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 số hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên;

- Chỉ tiêu 3: Hàng năm, tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo quản lý của các cấp chính quyền đối với công tác gia đình.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác gia đình. Đưa công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình thuộc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của các địa phương;

- Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đủ mạnh để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình;

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác gia đình; chi ngân sách nhà nước cho công tác gia đình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi còn nhiều tập tục lạc hậu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Lồng ghép, phối hợp việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và chương trình xây dựng Nông thôn mới, các chiến lược, kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước;

- Tăng cường kiểm tra việc thi hành luật pháp, chính sách, thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các gia đình, thúc đẩy việc thực hiện nghĩa vụ của các gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền:

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; về chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình; về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan; những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình;

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Chú trọng hình thức tuyên truyền bằng các thông điệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng đối tượng tuyên truyền là nam giới;

- Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh;

- Chú trọng ngăn ngừa thông tin và ấn phẩm văn hóa có nội dung độc hại tác động vào gia đình.

3. Bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình:

- Đẩy mạnh giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về chủ trương, chính sách, luật pháp liên quan đến gia đình; kỹ năng sống (*kỹ năng làm cha, mẹ, nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng, xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em*); trách nhiệm của nam giới đối với công việc trong gia đình, đối với việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình; trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ, nhắc nhở, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ; tiếp thu các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh;

- Xây dựng gia đình theo tiêu chí: ít con (*mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1 hoặc 2 con*) no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp

của gia đình Việt Nam, loại bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

4. Phát triển kinh tế gia đình: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách - ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh bệnh binh, gia đình thuộc các dân tộc ít người, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thực hiện chính sách phát triển kinh tế gia đình:

+ Có chính sách cụ thể hỗ trợ, khuyến khích đầu tư và xúc tiến thương mại, giải quyết thị trường, bảo hiểm rủi ro để ổn định và phát triển kinh tế gia đình. Khuyến khích gia đình khai thác và sử dụng đất có hiệu quả;

+ Có chính sách để hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới, sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, hỗ trợ các gia đình tham gia sản xuất phục vụ xuất khẩu;

+ Tích cực khai thác và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn ngắn hạn và dài hạn nhằm xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng phát triển kinh tế, đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại, vươn lên làm giàu chính đáng;

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế:

+ Mở rộng các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích phát triển thêm ngành nghề mới và sử dụng lực lượng được đào tạo về kỹ thuật, công nghệ để chuyển giao công nghệ cho các gia đình phát triển kinh tế. Tạo sự gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa kinh tế hộ gia đình và kinh tế tập thể;

+ Các tổ chức nghề nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận và cung cấp thông tin kinh tế cho các hộ gia đình, cung cấp kiến thức, kỹ thuật mới, đầu tư công nghệ mới, kinh nghiệm kinh doanh, kiến thức pháp luật, quản lý cho các thành viên trong gia đình;

+ Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông, các cơ sở dạy nghề. Mở các lớp đào tạo nghề và quản lý kinh tế cho thanh niên trước khi bước vào tuổi lao động phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng nhóm dân cư. Khuyến khích tư nhân tham gia hướng nghiệp và đào tạo nghề;

- Lồng ghép các chương trình và tăng cường sự hợp tác để phát triển kinh tế gia đình.

+ Lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình, chương trình

xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để giảm nhanh tỷ lệ các hộ nghèo và tăng hộ khá, hộ giàu;

+ Khuyến khích các hình thức gia đình hỗ trợ nhau sản xuất, kinh doanh trong các hội nghề nghiệp, câu lạc bộ, các hình thức liên doanh, liên kết, hợp đồng giữa gia đình với doanh nghiệp, với các tổ chức cung cấp thông tin, dịch vụ khoa học- công nghệ, các nhà cung ứng, phân phối, thu mua sản phẩm; hỗ trợ gia đình chuyên dịch cơ cấu sản xuất, sáng tạo sản phẩm mới, dịch vụ mới và tìm kiếm thị trường. Tạo sự gắn kết giữa kinh tế gia đình và kinh tế tập thể.

5. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội:

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ các gia đình, đặc biệt là các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng gặp nhiều khó khăn phát triển kinh tế, cải thiện đời sống;

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015 và các năm tiếp theo; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

- Rà soát tổng thể các chính sách để điều chỉnh và mở rộng về trợ giúp xã hội thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo ở vùng dân tộc miền núi; hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trợ giúp đột xuất để giúp các hộ gia đình gặp rủi ro, thiên tai... kịp thời khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống;

- Bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Ưu tiên cho gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở huyện nghèo, xã nghèo vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa;

- Xây dựng, thực hiện chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hóa, công nghiệp hóa.

6. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình:

- Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ phù hợp với thực tế từng vùng, địa phương và nhu cầu thực tế của các nhóm đối tượng;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ gia đình. Rà soát thực trạng, tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động của các dịch vụ; kịp thời có biện pháp quản lý, tác động cần thiết bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả của các dịch vụ;

- Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng các dịch vụ tạo điều kiện, giúp cho các gia đình tiếp cận, tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện bình đẳng giới trong gia

đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình:

- Đề cao tính chủ động và trách nhiệm tham gia của từng ngành, lĩnh vực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển gia đình, việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, đoàn thể, địa phương;

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, các dòng họ, cá nhân vào việc hỗ trợ hoặc tạo các điều kiện giúp cho các gia đình nâng cao nhận thức và có thêm cơ hội, điều kiện tham gia vào các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc;

- Khuyến khích đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.

8. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình và công tác gia đình:

- Đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến gia đình, bảo đảm cho các gia đình được tiếp cận, được thụ hưởng đầy đủ các chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước;

- Rà soát thực trạng, kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình và công tác gia đình để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình và công tác gia đình, tạo cơ sở cho việc bảo đảm, tác động, hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc;

- Tổng kết thực tiễn việc thi hành các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình và công tác gia đình, đặc biệt là thực tiễn thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới; trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

9. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và chương trình xây dựng Nông thôn mới: Tạo tiền đề và cơ sở vật chất kinh tế - xã hội thực hiện công tác gia đình và xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

IV. XÂY DỰNG CÁC KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2020

2. Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Hội liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2020

3. Kế hoạch giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2020

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Hội liên hiệp Phụ nữ, Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn Thanh niên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2020

5. Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế cho các hộ GD nông dân nghèo đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng chính sách - xã hội tỉnh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân.

- Thời gian thực hiện: 2013-2020

6. Kế hoạch xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2020

7. Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và PCBLGD đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Công an tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ;

- Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2020

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương;

- Ngoài nguồn ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch, các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương chủ động vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn 1 (từ năm 2013 đến năm 2015).

- Hoàn thành việc xây dựng các kế hoạch triển khai các Đề án chiến lược của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2012 – 2020 (*Hoàn thành trong năm 2013*);

- Kiện toàn, bổ sung hoàn chỉnh bộ máy quản lý nhà nước về công tác gia đình; xem xét bố trí **01 cán bộ chuyên trách làm công tác gia đình** ở phòng Văn hóa - Thông tin huyện, thành phố nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gia đình, xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình;

- Xây dựng một số mô hình điểm về gia đình (*3 xã/huyện*); Tổ chức các hoạt động hỗ trợ gia đình (*hỗ trợ kinh tế, mạng lưới dịch vụ gia đình*);

- Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2015.

2. Giai đoạn 2 (từ năm 2016 đến 2020).

- Điều chỉnh giải pháp phù hợp, triển khai toàn diện các giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược. Tập trung nguồn lực cho những hoạt động được xác định là gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện Chiến lược ở giai đoạn I;

- Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình;

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác hoạch định chính sách;

- Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình;
- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

VII. TẦM NHÌN 2030:

Quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện. Quá trình đó tạo ra các điều kiện, cơ hội thuận lợi để các gia đình tiếp cận kiến thức, giá trị tốt đẹp của các dân tộc, các nền văn hóa khác, kỹ năng tổ chức cuộc sống trong xã hội hiện đại. Mặt khác, cũng tiềm ẩn những thách thức như xung đột giữa việc bảo tồn các giá trị đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của gia đình, dân tộc với việc tiếp thu những yếu tố mới của xã hội hiện đại; xuất hiện tình trạng lỏng lẻo trong mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình dẫn đến gia đình thiếu ổn định, thiếu bền vững. Gia đình Việt Nam sẽ phải đối mặt với diễn biến phức tạp của bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, quan hệ tình dục và hôn nhân đồng giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em; những vấn đề tiêu cực trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình;

Công tác gia đình tập trung tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình, các giải pháp can thiệp nhằm giảm các yếu tố rủi ro đối với gia đình; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi; phát triển các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các gia đình; từng bước hoàn thiện chính sách chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt trong gia đình; tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm quy định của pháp luật về chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ. Bên cạnh đó, cần đặc biệt quan tâm tới hộ gia đình nông dân đã chuyển đổi sản xuất nông nghiệp do đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp và các hộ di dân; triển khai và mở rộng các loại hình dịch vụ an sinh xã hội để nâng cao năng lực tự chủ của mỗi gia đình, đảm bảo cho các gia đình có cơ hội tiếp cận sự bảo trợ của Nhà nước, ổn định cuộc sống, chăm lo giáo dục cho trẻ em và chăm sóc người cao tuổi.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài Chính, các Sở, ngành liên quan hội liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai tại địa phương;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các giá trị đạo đức lối sống; cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng; phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình;

- Đôn đốc thực hiện các chính sách về nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giảm nghèo cho gia đình;

- Hướng dẫn lồng ghép cuộc vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với việc thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đưa chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và 5 năm; phối hợp với sở Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các sở, ngành, cơ quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra các Sở, ngành có liên quan, các địa phương trong việc bố trí và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo việc lồng ghép giáo dục kiến thức xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học; chỉ đạo các nhà trường, các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm thực hiện chương trình giáo dục lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; tăng cường các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình giai đoạn 2013 – 2020;

- Lồng ghép việc thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, chương trình việc làm và dạy nghề (đây là 2 chương trình mục tiêu); chính sách, chế độ ưu đãi đối với gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước; chính sách bảo trợ xã hội; chính sách bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt trẻ em trong các gia đình có bạo lực, gia đình đơn thân, gia đình khuyết, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; chủ trì hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các thành viên trong gia đình đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các thành viên trong gia đình đến năm 2020.

7. Sở Tư pháp: Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình;

chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh thực hiện các hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, về phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng;

9. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, các sở, ngành có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện chiến lược gia đình; Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác gia đình: tỉnh, huyện, xã.

10. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hộ gia đình; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình.

11. Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng phóng sự truyền hình những gương điển hình, tiêu biểu, phê phán những gia đình có biểu hiện vi phạm pháp luật, đi ngược lại truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về gia đình: Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; vai trò của gia đình trong tình hình mới.

12. Báo Hà Giang: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Tổ chức tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực: làm kinh tế giỏi, gia đình hiếu nghĩa thủy chung, gia đình hiếu học, gia đình thực hiện tốt KHHGĐ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về gia đình.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đưa mục tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và ngắn hạn của địa phương;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động theo định kỳ hằng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn các cơ quan đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình;

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội người Cao tuổi, Hội Cựu Chiến Binh, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn TNCSHCM và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động của mình; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đặc biệt là mô hình giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những người sắp làm cha, mẹ hoặc người có con trong độ tuổi vị thành niên.

15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, Ban Ngành, UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Văn hóa, TTDL để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT&DL;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- T.Tr UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX.

DM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Sèn Chửn Ly